

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam là tổ chức sự nghiệp công lập trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước), thực hiện chức năng đăng ký tín dụng Quốc gia; thu nhận, xử lý, lưu trữ, phân tích thông tin tín dụng; phòng ngừa hạn chế rủi ro tín dụng; chấm điểm, xếp hạng tín dụng pháp nhân và thể nhân trên lãnh thổ Việt Nam phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước; cung ứng sản phẩm dịch vụ thông tin tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

2. Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam là đơn vị dự toán độc lập không vì lợi nhuận, có con dấu và tài khoản riêng mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc tại Ngân hàng, có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội; thực hiện chế độ tự

chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định của Nhà nước và của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam có những nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Xây dựng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký ban hành các văn bản về hoạt động thông tin tín dụng; tổ chức hướng dẫn triển khai thực hiện sau khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký ban hành.

2. Xây dựng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt các đề án, dự án, kế hoạch, chương trình về phát triển Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia dài hạn, năm năm, hàng năm; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

3. Xây dựng, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt kế hoạch tài chính, kế hoạch lao động, kế hoạch tiền lương hàng năm; tổ chức thực hiện sau khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

4. Lập, trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt danh mục, tiêu chuẩn về thông tin tín dụng; tổ chức thực hiện thiết kế, xây dựng, thu thập, xử lý, lưu trữ, quản lý Kho dữ liệu Quốc gia về thông tin tín dụng từ các tổ chức tín dụng, tổ chức khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện việc phân tích, chấm điểm, xếp hạng tín dụng các pháp nhân và thể nhân trên lãnh thổ Việt Nam.

6. Phân tích, tổng hợp, cung cấp các báo cáo, cảnh báo sớm rủi ro tín dụng, thông tin tín dụng kịp thời, đầy đủ, trung thực phục vụ cho việc quản lý Nhà nước của Ngân hàng Nhà nước, cơ quan quản lý Nhà nước khác khi có nhu cầu.

7. Tổ chức chia sẻ, khai thác, cung ứng các sản phẩm dịch vụ thông tin tín dụng kịp thời, đầy đủ, trung thực cho các tổ chức tín dụng và tổ chức khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

8. Tổ chức thu thập đăng ký nhu cầu tín dụng và cung cấp báo cáo tín dụng, điểm tín dụng của chính khách hàng vay.

9. Được góp vốn liên doanh, liên kết với tổ chức, cá nhân hoặc thuê chuyên gia trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

10. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo, trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực thông tin tín dụng; phối hợp với Trường Bồi dưỡng cán bộ ngân hàng và các tổ chức liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác thông tin tín dụng của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia và của ngành Ngân hàng.

11. Phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các tổ chức hoạt động thông tin tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

12. Quản lý biên chế và sử dụng viên chức:

a) Được quyết định biên chế của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam;

b) Quản lý và sử dụng viên chức: Ký hợp đồng làm việc đối với những người được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, bố trí, sắp xếp viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật (trừ các chức danh do Thống đốc quản lý), bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch lương tương đương, nâng bậc lương đúng hạn, trước hạn đối với viên chức của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia có ngạch lương từ Chuyên viên và tương đương trở xuống; thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức theo quy định của pháp luật;

c) Trình Thống đốc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam;

d) Trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch, nâng bậc lương đúng hạn, trước hạn đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và viên chức của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam có ngạch lương từ Chuyên viên chính và tương đương trở lên;

đ) Cử viên chức của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (trừ Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc) đi công tác, học tập ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

13. Phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện việc hợp tác quốc tế; tiếp nhận, quản lý các dự án trợ giúp kỹ thuật của các tổ chức quốc tế về lĩnh vực thông tin tín dụng khi được Thống đốc giao.

14. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

15. Quản lý tài chính, tài sản của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Phòng Tài chính - Kế toán.
3. Phòng Nghiên cứu, phát triển và Marketing.
4. Phòng Công nghệ thông tin.
5. Phòng Thu thập và Xử lý dữ liệu.
6. Phòng Phân tích và Xếp hạng tín dụng.
7. Phòng Thông tin quản lý.
8. Phòng Đăng ký và cung cấp tín tín dụng doanh nghiệp .
9. Phòng Đăng ký và cung cấp tín tín dụng thể nhân khu vực miền Bắc.
10. Phòng Đăng ký và cung cấp tín tín dụng thể nhân khu vực miền Nam.
11. Phòng Hỗ trợ khách hàng.
12. Chi nhánh Thông tin tín dụng Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Thông tin tín dụng Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh có con dấu để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức trên và cơ cấu tổ chức của Chi nhánh Thông tin tín dụng Quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh do Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam quy định.

Điều 4. Lãnh đạo điều hành

1. Lãnh đạo Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam là Tổng Giám đốc. Giúp việc Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám

đốc và các Phó Tổng giám đốc do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam được quy định tại Điều 2 và chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Ký các văn bản thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Tổng giám đốc:

a) Chấp hành sự phân công của Tổng Giám đốc; giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Khi Tổng Giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng giám đốc được uỷ quyền (bằng văn bản) thay mặt Tổng Giám đốc điều hành, giải quyết các công việc của Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Tổng Giám đốc có mặt.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 3289/QĐ-NHNN ngày 31/12/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin tín dụng.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc NHNN;
- BLD NHNN;
- Lưu VP, TCCB1 (3 bản).

THỐNG ĐỐC *xu*



Nguyễn Văn Bình